



GIỚI THIỆU

PHẦN MỀM QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

DỊCH VỤ GIẶT LÀ

SIS INNOVA 8.0 - GL

Chuyên ngành giặt là

CÔNG TY CỔ PHẦN S.I.S VIỆT NAM



1. PHƯƠNG CHÂM SẢN PHẨM:

SIS INNOVA 8.0.GL

Giải pháp quản trị tối ưu cho lĩnh vực giặt là

Lần đầu tiên trên thị trường phần mềm Việt Nam, Công ty CP SIS VN đưa ra phiên bản phần mềm SIS INNOVA 8.0.GL - Phần mềm quản lý dịch vụ giặt là. Trên cơ sở nhiều năm nghiên cứu và phát triển dựa trên những yêu cầu của các DN trong lĩnh vực đặc thù cũng như tìm hiểu các giải pháp quản lý dịch vụ bằng phần mềm của các nước tiên tiến trên thế giới.

2. QUY TRÌNH VÀ YÊU CẦU QUẢN LÝ DỊCH VỤ GIẶT LÀ

2.1 Vấn đề

Hiện nay, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực giặt là đang phát triển mạnh, theo đó cạnh tranh cũng rất quyết liệt giữa các đơn vị cùng cung cấp dịch vụ này. Việc thành lập không khó, nhưng công việc **quản lý các hoạt động** hiệu quả và phát triển bền vững doanh nghiệp là một trở ngại rất lớn nếu DN quản lý các hoạt động của mình bằng thủ công như: giấy tờ, excel...

Lý do chính mà các DN chưa tìm hoặc tiếp cận được giải pháp quản lý dịch vụ bằng phần mềm là do không tìm được nhà cung cấp phần mềm trong nước, nếu có tìm được giải pháp thì của nước ngoài, chi phí đầu tư rất lớn cùng với dịch vụ chuyển giao, hỗ trợ sau này vô cùng khó khăn về khoảng cách địa lý cũng như chi phí thực hiện dịch vụ.

Do đó, Doanh nghiệp cần một giải pháp phần mềm trong nước với mức đầu tư hợp lý nhưng hiệu quả quản lý các hoạt động rõ rệt, có sự kết nối giữa quản lý dịch vụ và công tác kế toán, xác định lãi/lỗ kinh doanh chính xác... **Quản trị giao dịch** với Khách hàng đơn giản, khoa học và chuyên nghiệp

2.2 Khó khăn

Do quản lý thủ công: Sổ sách, giấy tờ, excel do nhân viên giao dịch hoặc quản lý ghi nên gây ra những khó khăn và rủi ro trong quản lý. Cụ thể:

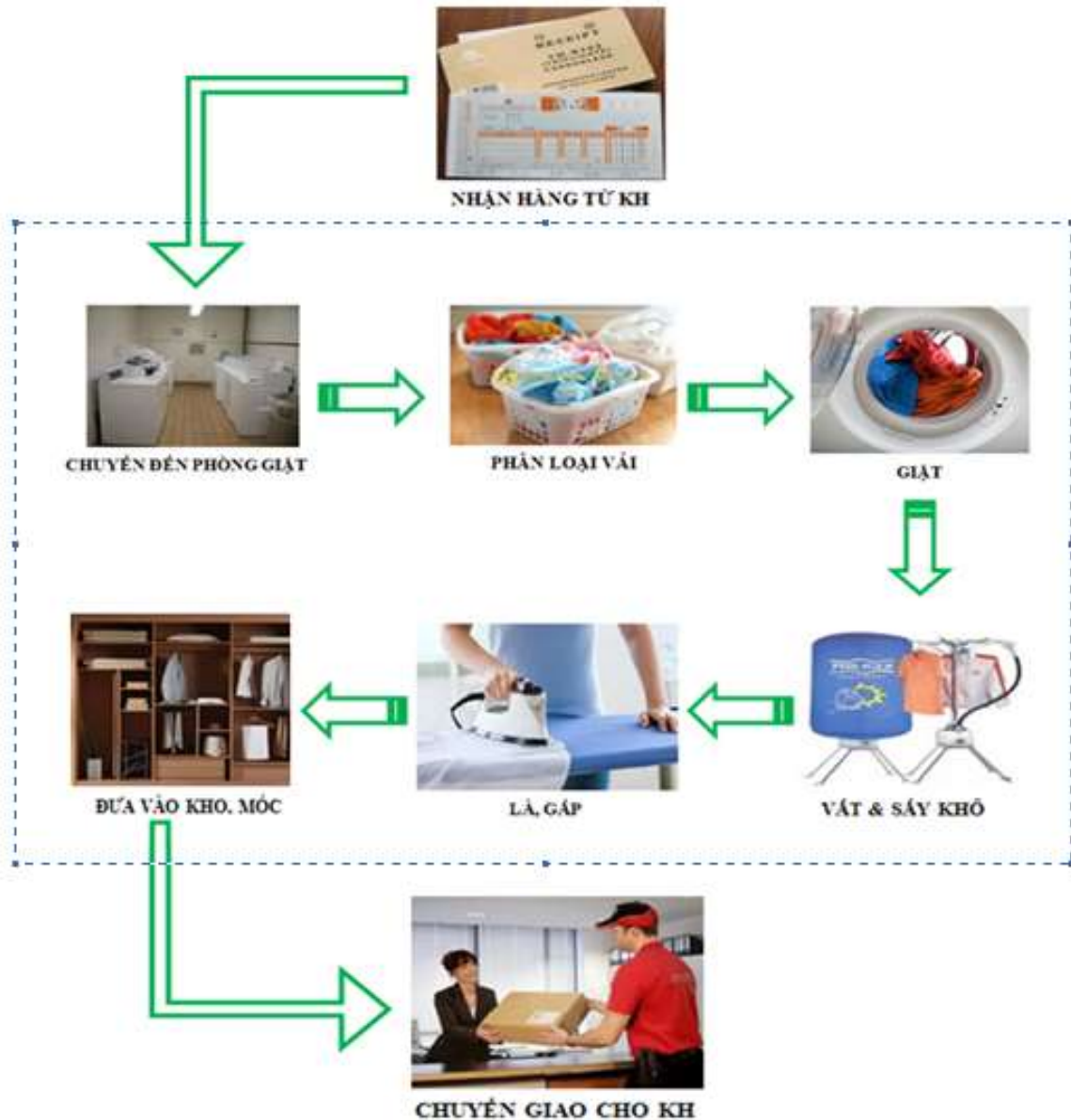
- **Khó khăn trong việc quản lý tiền:** Đặt cọc, thanh toán...
- **Khó khăn trong việc quản lý nhận - trả hàng hoá của KH:** Chậm, sai sót
- **Khó khăn trong việc quản lý thông tin khách hàng:** Tên, Địa chỉ, Điện thoại, CMTND, chiết khấu...
- **Khó khăn trong việc quản lý mặt hàng:** Mã, Tên, Giá dịch vụ, Ảnh...
- **Khó khăn trong việc quản lý chi tiết yêu cầu của KH như:** Giao hàng tận nhà, giao hàng tại DN,...
- **Khó khăn trong việc tính toán hiệu quả:** Kết quả kinh doanh (lãi/lỗ) của DN, doanh thu theo ca - ngày làm việc...



- **Khó khăn trong việc quản lý dữ liệu, thông tin:** Bảo mật, thất thoát, sai sót, chậm, rời rạc...
- **Khó khăn trong quá trình hợp nhất dữ liệu:** Giữa các cửa hàng giặt là với VP chính nếu DN có nhiều cửa hàng hoạt động dịch vụ này

2.3 Mô hình tổng thể & Giải pháp thực hiện

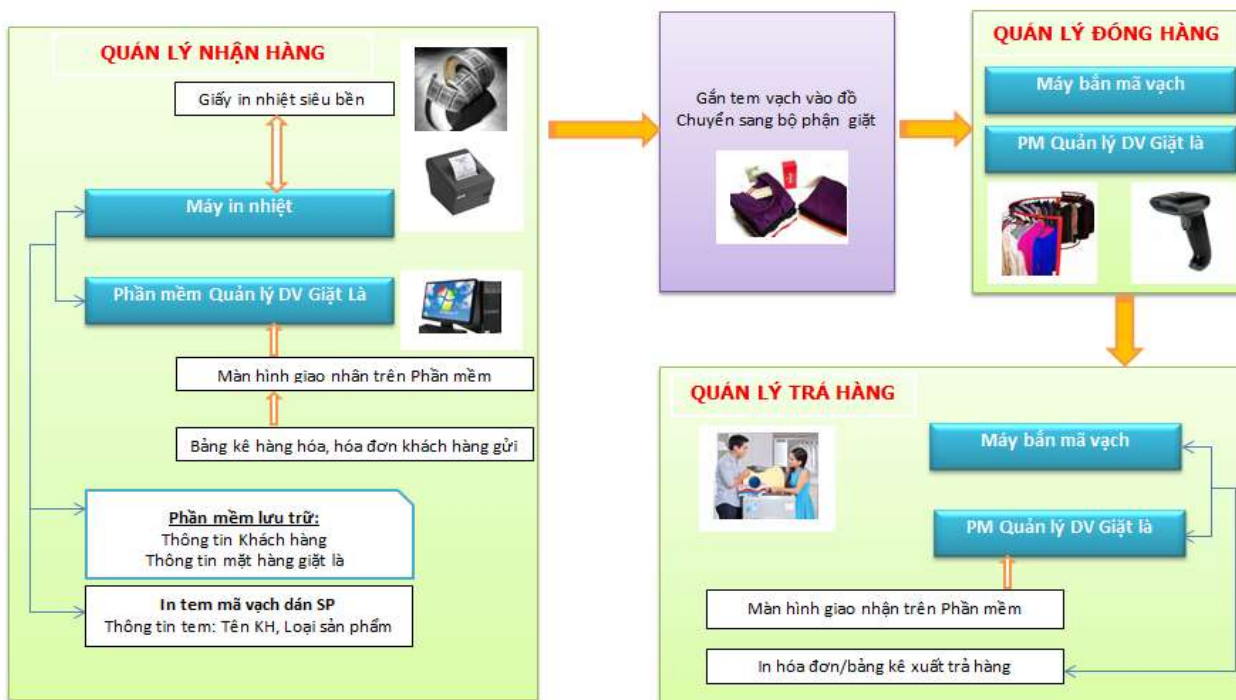
2.3.1 Quy trình tổng quát dịch vụ:



2.3.2 Quy trình xử lý nghiệp vụ trên phần mềm đối với Xưởng giặt công nghiệp:



QUY TRÌNH VÀ ỨNG DỤNG THIẾT BỊ, PHẦN MỀM VÀO QUẢN LÝ DỊCH VỤ GIẶT LÀ



2.3.3 Mô tả giao dịch:

Quy trình được chia chi tiết làm 08 giai đoạn cơ bản, qua mỗi khâu sẽ có nội dung thực hiện dịch vụ khác nhau bắt đầu từ Khách hàng và kết thúc cũng là Khách hàng. Trong 08 công đoạn trên cũng có thể nhóm dưới góc độ 03 nhóm giai đoạn lớn: Nhận hàng - Xử lý - Trả hàng

- **Giai đoạn 01: Nhận vải bản từ khách hàng.**

Khi đó cán bộ giao nhận sẽ tiếp nhận hàng hoá cần thực hiện dịch vụ đồng thời ghi nhận các thông tin và giao dịch:

- Thông tin hàng hoá
- Thông tin yêu cầu dịch vụ, thời gian, hình thức giao hàng
- Thống nhất với khách hàng về các khả năng có thể phát sinh khi thực hiện dịch vụ giặt là đối với sản phẩm và trách nhiệm liên quan (nếu có)
- Thông tin, phân loại khách hàng để có chính sách chiết khấu tương ứng
- Thông tin tiền đặt cọc
- In biên lai giao nhận gửi cho KH, lưu và kế toán (03 liên)
- Gắn mã khách hàng... vào sản phẩm để tránh nhầm lẫn



- **Giai đoạn 02: Thực hiện dịch vụ.**

- **Chuyển đến phòng giặt:**
Khi nhận hàng từ khách hàng, nhân viên thực hiện dịch vụ chuyển hàng vào phân loại để lựa chọn phương pháp giặt phù hợp. Có thể chuyển bằng xe đẩy, băng truyền hoặc tay.
- **Phân loại vải:**
Tuỳ theo chất liệu vải, độ bền, màu sắc, thời gian trả vải... để có phương pháp giặt tốt nhất
- **Giặt:**
Hệ thống giặt sẽ tiếp nhận hàng từ bộ phận trước để thực hiện dịch vụ đảm bảo theo yêu cầu về phân loại vải & thời gian nhận hàng. Thực hiện giặt khô hoặc giặt ướt.
- **Vắt & sấy:**
Có thể vắt bằng máy li tâm hoặc bằng tay đảm bảo chất lượng vải khi vắt, không bị thay đổi, biến dạng
- **Là, gấp:**
Có thể thực hiện việc là bằng là hơi, là ép, là cán hoặc bằng tay sau đó thực hiện gấp vải tự động hoặc bằng tay sao cho không làm tái bản vải hoặc nếp nhăn. Bọc hàng hoá bằng túi nilông đảm bảo vệ sinh. Với những hàng hoá không cần gấp thì có thể thực hiện cho vào móc để treo đảm bảo yêu cầu
- **Đưa vào kho, móc:**
Sau khi hoàn tất khâu gấp hoặc móc thì tiến hành cho vào kho, tủ, kệ ... gắn mã từng kệ (móc) để cho tiện kiểm tra & trả hàng cho khách hàng. Đồng thời cán bộ phụ trách kho, kệ và cán bộ giai đoạn trước kiểm tra đối chiếu về hàng hoá tương ứng với mỗi khách đảm bảo đúng, đủ. Bảo quản đảm bảo vệ sinh và chất lượng vải

- **Giai đoạn 03: Trả hàng cho khách.**

Khi trả hàng cho khách đảm bảo trả đúng chất lượng, loại hàng yêu cầu, thời hạn yêu cầu đồng thời thực hiện các giao dịch:

- DN (tiệm) nhận lại biên lai từ khách hàng
- Kiểm tra hàng
- Giao hàng cho khách hoặc tận nơi (nếu có trong gói dịch vụ yêu cầu)
- Thủ tục thanh toán

2.3.4 Các báo cáo phục vụ quản trị điều hành:

- Bảng kê dịch vụ giặt là
- Báo cáo tổng hợp doanh số dịch vụ giặt là



- Báo cáo thu tiền nhân viên theo ca
- Báo cáo công nợ một khách hàng
- Báo cáo công nợ chi tiết nhiều khách hàng
- Quản lý lịch trình giao nhận hàng/Nhật ký giao nhận

3. GIẢI PHÁP QUẢN LÝ BẰNG PHẦN MỀM SIS INNOVA 8.0.GL

Căn cứ vào quy trình thực hiện dịch vụ, những yêu cầu của doanh nghiệp giặt là cũng như phân tích, tư vấn của SIS Việt Nam. Sau thời gian dài nghiên cứu và phát triển chúng tôi đem đến cho các DN trong ngành một giải pháp quản lý hiệu quả quá trình giao dịch & hoạt động bằng giải pháp phần mềm.

- **Tên sản phẩm** : **SIS INNOVA 8.0.GL**
- **Đối tượng áp dụng** : **Xưởng, tiệm (cửa hàng) kinh doanh DV giặt là**
- **Bản quyền** : **Công ty CP S.I.S Việt Nam**
- **Thương mại hoá sản phẩm** : **01-01-2011**

3.1 Giao diện làm việc

Màn hình thiết kế thân thiện, đơn giản và khoa học với bất cứ cán bộ làm việc nào mà không cần hiểu quá rõ về chuyên môn: kế toán, tin học ...



3.2 Quản lý thông tin đầu vào

Cập nhật và quản lý danh mục từ điển thống nhất trong toàn hệ thống. Các danh mục có đầy đủ thông tin để phục vụ quản lý, tra cứu như: Thông tin khách hàng (tên, địa chỉ, điện thoại, Email, TK Ngân hàng,...); Thông tin hàng hoá (Tên, ảnh sản phẩm, nhóm mẹ - nhóm con...); Ca làm việc (Loại ca, giờ, nội dung...); Bảng giá dịch vụ giặt là tương ứng với mỗi sản phẩm, thời gian...ngoài ra khai báo phân quyền truy cập cán bộ



Thông tin khách hàng:

Khách hàng: F3-Sua, F4-Them, F6-Đoi ma, FB-Xoa, F9-Hien cac khách hàng không sử dụng, F/G-Tim, Esc-Quay ra

Mã kh	Tên khách hàng	mã nhân	MST	Hạn II	Hạn mức nợ	Dư	Đã chi	BT	Fax
KH01	khách hàng 01			0	0.000	0.000	0abc		

Sua khách hàng

Mã khách: KH02
 Tên khách: Khách sạn Thương mại - Trade Hotel
 Tên 2:
 Địa chỉ: 25 Nguyễn Khánh, Ba Đình, Hà Nội
 Đồ đạc: Anh Nam
 Mã số thuế VAT: 0101219890
 Tài khoản ngân hàng: Phí thu của khách hàng
 Hạn TT ngân hàng: 30
 Hạn mức nợ: 20.000.000
 Nhóm khách 1:
 Nhóm khách 2:
 Nhóm khách 3:
 Thuộc nhóm kh:
 Số điện thoại: 04.22001100
 Số fax: 04.22001100
 E-mail: linhh@gmail.com
 Tài khoản ngân hàng: 0123456789101123456789
 Ngân hàng giao d: Tài Tru sở chính NH Vietcombank
 Ghi chú: Khách hàng thân thiết

Trạng thái: 1 - Có, 0 - Không sử dụng

CỔ PHẦN S.I.S VIỆT NAM
 (Đang Tiến Đang, Đống Đa, Hà Nội)
 17785 Fax (04) 3511 7785

Vật tư, hàng hoá:

Sua khách hàng: F3-Sua, F4-Them, FB-Xoa, F6-Phan nhom, F/G-Tim, Esc-Quay ra

Mã nh	Tên nh	Dvt	Stt_Nh	Date2	Time2	User
1000	Quần kaki	Bộ	01	16/05/2011	10:03:21	
1100	Quần dài	Bộ	0101	16/05/2011	09:55:19	
1110	Quần dài VN					
1120	Quần dài TQ					
1121	Quần dài TQ:					
2000	Quần Soco					
2100	Quần Soco ngắn					
3000	Quần Áo					
3100	Quần Áo Dài					
4000	Quần nam					
5000	Áo nam					
6000	Áo nu					
7000	Áo trẻ em					
8000	Quần trẻ em					

Thêm nhóm vật tư

Loại nhóm: 1
 Mã nhóm vật tư: 1121
 Tên nhóm vật tư: Quần dài TQ
 Tên 2:
 Dvt: Bộ
 Áo nam: 1120
 Nhóm mẹ: K
 Nhóm cuối: K
 Đường dẫn: C:\DOCUMENTS AND SETTINGS\DIEN\MSDESKTO
 Trạng thái: 1 - Có, 0 - Không sử dụng

Chọn ảnh

Nhận **Hủy bỏ**

Thông tin ca làm việc:

Danh mục ca: F3-Sua, F4-Them, FB-Xoa, F9-Hien cac ban ghi không sử dụng, Esc-Quay ra

Mã ca	Loại ca	Giờ bắt đầu	Giờ vào	Giờ vào muộn	Giờ kết thúc vào	Giờ bắt đầu về	Giờ về	Giờ về muộn	Giờ kết thúc về	Hs giảm	Như du
CA01	1	06:00:00	08:00:00	08:05:00	08:30:00	14:00:00	14:30:00	14:45:00	14:45:00	1,00	ca sáng
CA02	2	14:00:00	14:00:00	14:05:00	14:30:00	22:00:00	22:30:00	22:45:00	22:45:00	1,00	ca chiều
CA03	3										

Thêm ca

Mã ca: CA03
 Loại ca: 3 - 0 - Ca ngày, 1 - Ca sáng, 2 - Ca chiều, 3 - Ca tối
 Giờ bắt đầu: 22:00:00
 Giờ vào: 22:00:00
 Giờ vào muộn: 22:05:00
 Giờ kết thúc vào: 22:30:00
 Giờ bắt đầu về: 06:00:00
 Giờ về: 06:30:00
 Giờ về muộn: 06:45:00
 Giờ kết thúc về: 06:45:00
 Hệ số giảm lương thiếu: 1,00
 Nội dung: ca toi
 Ghi chú: test ca toi

Trạng thái: 1 - Có, 0 - Không sử dụng

Nhận **Hủy bỏ**

Bảng giá dịch vụ:

Giá bán: F3-Sua, F4-Them, FB-Xoa, F/G-Tim, Esc-Quay ra

Mã nh	Tên nh	Ngày bán	Giá	Giá n2	Giá lh	Date2	Time2	User	Date0	Time0	User	id0
1001	Chân Lép Màng - thin wool búi											
1102	Bộ Comple - 2 chiếc											
1104	Bộ Comple - 3 chiếc											
2202	Quần Áo Dài - Long jeans											
8002	Váy ngắn - short skirt											
0000	Bộ Trẻ Em + Thủ Nữ Bông											

Sua giá bán

Mã vật tư: 2202
 Ngày bán: 01/01/2014
 Giá gốc kho: 30.000
 Giá gặt nước: 25.000
 Giá làoch: 15.000

Nhận **Hủy bỏ**

Khi KH đến giao dịch, nhân viên vào giao diện nhận hàng, sau đó kiểm tra thông tin KH trong hệ thống & lập phiếu giao nhận

Chương trình sẽ tự động lấy danh mục hàng hoá, hoặc căn cứ vào ảnh sản phẩm mà chương trình đưa ra để cán bộ chọn được chính xác loại hàng hoá

In phiếu giao nhận và kết tự động mở để thực hiện việc thanh toán cho KH

Thông tin này sẽ được lưu vào các báo cáo liên quan và là thông tin đầu vào của giai đoạn Đóng hàng & Chức năng trả hàng

Phiếu giao nhận:

Ngày nhận: 08/06/2011 11:54

KH02 Khách sạn Thương mại - Trade Hotel

1	Quần Soco ngắn	40 000	Pos 0
1	Áo trẻ em	20 000	Pos 0
1	Quần nam	10 000	Pos 0
3	Mục vớng cộng		
Tổng cộng		70 000	
Đã trả		0	
Trả tại		0	
Phương thức thanh toán		Cash	
Ngày hẹn trả hàng: 09/06/2011			



Nhan tra hàng

Chức năng nhận hàng			Đóng hàng			Chức năng trả hàng		
Mã KH	Tran The Linh		Giờ nhận hàng	09:17:55				
Số thẻ		Điện thoại	12323243434		Ngày nhận hàng	31/05/2011		
Ngày sinh	03/05/1985	Số PN	3		Ngày trả hàng	05/06/2011		

F4-Thêm dòng, F8-Xóa dòng, Ctrl+Tab-Ra khỏi chi t

STT	Check	Mã hàng	Tên hàng	Đvt	SL	Loại	Giá VND	Tin VND	% CK	Tin CK
12B1005	<input checked="" type="checkbox"/>	2100	Quần Sooc ngắn	Chi	1	Khô	3 000 000	3 000 000	15	1 275 510
12B1006	<input type="checkbox"/>	3100	Quần Âu -Dai	Cái	1	Khô	4 000 000	4 000 000	10	510 204

Tổng SL: 2 Tiền hàng: 7 000 000 CK: 1 785 714 Thanh toán: 5 214 286

Tiền khách trả: Tiền thừa:

ABC DM DIEPNX # DiepNX 08/06/2011

Với chức năng này, chương trình sẽ quản lý quá trình nhập hàng về kho hoặc chuyển vào móc từ bộ phận giặt là. Cho phép quản lý hàng hoá của từng Khách hàng đã hoàn thành dịch vụ hay chưa, nhập đầy đủ hàng hoặc bị mất nếu có...

Chức năng này sẽ liên kết tự động với chức năng trả hàng của chương trình

Nhan tra hàng

Chức năng nhận hàng			Đóng hàng			Chức năng trả hàng		
Mã KH			Loại PN	4		Số móc	2	
Số thẻ		Điện thoại			Giờ nhận hàng	11:54:48		
Ngày sinh	//	Số PN	4		Ngày nhận hàng	08/06/2011		
					Ngày trả hàng	09/06/2011		

F4-Thêm dòng, F8-Xóa dòng, Ctrl+Tab-Ra khỏi chi t

STT	Check	Mã hàng	Tên hàng	Đvt	SL	Post
12B1001	<input checked="" type="checkbox"/>	2100	Quần Sooc ngắn	Chi?c	1	1
12B1002	<input checked="" type="checkbox"/>	7000	Áo tre em	Cái	1	2
12B1003	<input checked="" type="checkbox"/>	4000	Quần nam	Cái	1	3
12B1001	<input checked="" type="checkbox"/>	2100	Quần Sooc ngắn	Chi?c	1	4
12B1002	<input type="checkbox"/>	7000	Áo tre em	Cái	1	0
12B1003	<input type="checkbox"/>	4000	Quần nam	Cái	1	0

Tổng SL: 6 Tiền hàng: 140 000 CK: 9 800

Check



3.5 Quản lý trả hàng

Khi KH đến nhận hàng nhân viên sẽ vào giao dịch - chức năng trả hàng để xác nhận các thông tin việc trả hàng cho khách

Căn cứ vào phiếu giao nhận từ KH chương trình sẽ tự động đưa thông tin về hàng hoá, dịch vụ liên quan để xử lý như: Ngày giờ trả, nhân viên trả, loại hàng và thanh toán...

Chức năng này sẽ tự động liên kết với các báo cáo đầu ra như dịch vụ theo ca, doanh thu giặt là...

Phiếu giao nhận:

Ngày nhận: 31/05/2011 09:17

Tran The Linh

1 Quần Sooc ngắn	3 000 000	Pos. 2
1 Quần Áo -Dài	4 000 000	Pos. 1
2 Mục số ng cộng		
Tổng cộng	7 000 000	
Đã trả	0	
Trả lại	0	

Phương thức thanh toán: **Cash**

Ngày hẹn trả hàng: 05/06/2011

Xác định lỗi có thể xảy ra sau khi sử dụng dịch vụ.

<input type="radio"/> - Co	<input type="radio"/> - Rộng miệng
<input type="radio"/> - Bong dẽ	<input type="radio"/> - Phai mẫu
<input type="radio"/> - Chầy cùn	<input type="radio"/> - Bạc mẫu
<input type="radio"/> - Thêm đá	<input type="radio"/> - Giã đá nổ/bong
<input type="radio"/> - Phun sơn bay	<input type="radio"/> - Nhung bay

Khách hàng ký tên:

Chức năng nhận hàng				Đồng hàng		Chức năng trả hàng			
Cửa hàng	<input type="text" value="K1"/>	Kho Cty	Loại PN	<input type="text" value="4"/>		Số móc	<input type="text" value="2"/>		
Ca làm việc	<input type="text" value="CA01"/>					Giờ trả hàng	<input type="text" value="11:54:48"/>		
NV trả hàng	<input type="text" value="ABC"/>	Administrator				Ngày trả hàng	<input type="text" value="08/06/2011"/>		
Mã khách hàng	<input type="text"/>					Số hoá đơn	<input type="text" value="4"/>		
Số thẻ	<input type="text"/>	Điện thoại	<input type="text"/>	Ngày sinh	<input type="text" value="NULL"/>				
F4-Thêm dòng, F8-Xóa dòng, Ctrl+Tab-Ra khỏi chi t									
STT	Check	Mã hàng	Tên hàng	Đvt	Số lượng	Giá VND	Tin VND	% CK	Tin CK
12B1001	<input checked="" type="checkbox"/>	2100	Quần Sooc ngắn	NUL	1	40 000	40 000	10	2 800
12B1002	<input checked="" type="checkbox"/>	7000	Áo tre em	NUL	1	20 000	20 000	2	1 400
12B1003	<input checked="" type="checkbox"/>	4000	Quần nam	NUL	1	10 000	10 000	5	700
12B1001	<input checked="" type="checkbox"/>	2100	Quần Sooc ngắn	NUL	1	40 000	40 000	10	2 800
12B1002	<input checked="" type="checkbox"/>	7000	Áo tre em	NUL	1	20 000	20 000	2	1 400
12B1003	<input checked="" type="checkbox"/>	4000	Quần nam	NUL	1	10 000	10 000	5	700
Tổng số lượng		<input type="text" value="6"/>		Tiền trả		<input type="text" value="100 000"/>			
Tiền hàng		<input type="text" value="140 000"/>		Tiền thừa		<input type="text" value="34 900"/>			
Chiết khấu		<input type="text" value="9 800"/>							
<input type="button" value="Lưu"/>	<input type="button" value="Mới"/>	<input type="button" value="In cũ"/>	<input type="button" value="Sửa"/>	<input type="button" value="Xóa"/>	<input type="button" value="Xem"/>	<input type="button" value="Tìm"/>	<input type="button" value="Check"/>	<input type="button" value="Quay ra"/>	

3.6 Quản lý thu – chi



Quản lý thu – chi là điều bắt buộc với DN. Với khách hàng thường thanh toán 100% tiền mặt và ngay sau khi DN nhận hàng. Tuy nhiên, DN hoàn toàn có thể thực hiện, theo dõi, quản lý được dòng tiền vào ra từ các hoạt động khác.

Quản lý thu:

Phiếu Thu: F3-Sua, F4-Them, F8-Xoa, Esc - Quay ra

Ngày.ct	So.ct	Ma.kh	Ten.kh	Địa.chi	Diễn.giải	So.tiền
28/05/2011	0000001		Nguyễn Thị Thu Hoài	Đan Phượng - Hà Nội	Thanh toán tiền giặt là	500000.00
28/05/2011	0000002	KH01				
28/05/2011	0000003	KH02				

Khai báo phiếu thu tiền

Ngày chi tiền: 08/06/2011
 Số PT: 0000010
 Người nộp tiền: KH02 Khách sạn Thương mại - Trade Hotel
 Địa chỉ: 25 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
 Lý do nộp: Tiền dịch vụ giặt là
 Số tiền: 10 000 000

Nhận Hủy bỏ In

Quản lý chi:

Phiếu Chi: F3-Sua, F4-Them, F8-Xoa, Esc - Quay ra

Ngày.ct	So.ct	Ma.kh	Ten.kh	Địa.chi	Diễn.giải	So.tiền
30/05/2011	0000001		Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trang Cung-Hà Nội	Giải vay ke soc den bang	500000.00
30/05/2011	0000002	KH01				

Khai báo phiếu chi tiền

Ngày chi tiền: 08/06/2011
 Số PC: 0000003
 Người nhận tiền: KH08 Công ty Ngôi nhà hạnh phúc
 Địa chỉ: 17/183 Đường Tiến Đông, Đống Đa, Hà Nội
 Lý do chi: Chi lương nhân viên
 Số tiền: 25 000 000

Nhận Hủy bỏ In

Hệ thống báo cáo quản trị sẽ được tự động sinh ra sau các giao dịch được thực hiện

Các báo cáo đầy đủ theo nhiều chiều quản lý phục vụ điều hành một cách đầy đủ, kịp thời như: Tổng hợp thu tiền nhân viên theo ca, Bảng kê dịch vụ giặt là, Báo cáo tổng hợp doanh số giặt là, Sổ chi tiết công nợ một khách, Sổ chi tiết công nợ nhiều khách, Nhật ký Nhận Trả hàng...

Tổng hợp thu - chi:

CÔNG TY CỔ PHẦN S.I.S VIỆT NAM

TỔNG HỢP THU TIỀN NHÂN VIÊN THEO CA

Từ ngày: 01/01/2011 đến ngày: 08/06/2011

Ngày chứng từ	Ma ca	Ma NV	Tên nhân viên	Tổng tiền	Trả lại	Tiền nộp
08/06/2011	CA01	ABC	Administrator	65 100	65 100	
24/05/2011	CA01	ABC	Administrator	2 094 000	1 844 000	230 000
23/05/2011	CA01	ABC	Administrator	1 716 000	763 000	953 000
30/05/2011	CA01	ABC	Administrator	3 030 000	1 130 000	1 900 000
30/05/2011	CA01	HOAI	Nguyễn Thị Thu Hoài	1 800 000	-3 200 000	5 000 000
31/05/2011	CA01	ABC	Administrator	360 000	30 000	330 000
Tổng tiền nộp:						8 431 000

Ngày 08 tháng 06 năm 2011

Người lập biểu
(Chữ họ, tên)

Bảng kê dịch vụ:

CÔNG TY CỔ PHẦN S.I.S VIỆT NAM

BẢNG KÊ DỊCH VỤ GIẶT LÀ

Từ ngày: 01/01/2011 đến ngày: 08/06/2011

Chương trình	Ngày	Số	Diễn giải	Số lượng	Giá bán	Chiết khấu	Doanh thu
24/05	17	KH01 - Khách hàng 01	8000 - Qua tre em	Cái	5	20 000	100 000
Tên hàng:							100 000
Tên chiết khấu:							10 000
Tổng thanh toán:							90 000
24/05	18	KH01 - Khách hàng 01	8000 - Qua tre em	Cái	10	20 000	200 000
			7000 - Áo tre em	Cái	2	120 000	240 000
Tên hàng:							440 000
Tên chiết khấu:							20 000
Tổng thanh toán:							420 000
24/05	19	Chu Thị Hạnh	8000 - Qua tre em	Cái	88	20 000	1 760 000
Tên hàng:							1 760 000
Tên chiết khấu:							176 000

Tổng hợp doanh số:

CÔNG TY CỔ PHẦN S.I.S VIỆT NAM

BÁO CÁO TỔNG HỢP DOANH SỐ GIẶT LÀ

Từ ngày: 01/01/2011 đến ngày: 08/06/2011

STT	Ma KH	Tên nhân viên	Doanh thu	Chiết khấu	Tổng tiền
1		Chu Thị Hạnh	5 200 000		3 584 000
2		Công	200 000		6 000
3		Nguyễn Thị Thu Hoài	100 000		290 000
4		đĩa			6 000
5		ewawewaw	50 000		
6		wuyuyuyuy			
7		yuyuyuyuyuyuyuyuy			
8	KH01	khách hàng 01	1 881 000		5 104 000
9	KH02	Khách sạn Thương mại - Trade Hotel			65 100
10	KH04	123	1 000 000		30 000
Tổng cộng:			8 431 000		9 085 000

Ngày 08 tháng 06 năm 2011

Người lập biểu

Ngày ký Giao – Nhận:

NHẬT KÝ GIAO NHẬN

Lọc: Từ ngày đến ngày

Lọc: Khách hàng

Lọc: Số phiếu

Lọc: Tình trạng: Đã nhận | Đã đóng | Đã trả

Lọc: Cửa hàng

Số chứng từ	Khách hàng	Địa chỉ	Mặt hàng	BVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ngày nhận	Ngày đóng	Ngày trả	Tình trạng
00001	KH001 - Anh Nam	123 Đường Tiến Đông, HN	Q001 - Quần bò nam	Cái	2	12.000	24.000	18-01-14	19-01-14	20-01-14	Đã trả
			A002 - Áo Sơ mi	Cái	1	10.000	10.000	18-01-14	19-01-14	20-01-14	Đã trả
			V002 - Váy ngắn tay nữ	Cái	2	11.000	22.000	18-01-14	19-01-14	20-01-14	Đã trả
00002	KH002 - Chị Huyền	Số 43 Hoàng Mai, HN	Q001 - Quần bò nam	Cái	2	12.000	24.000	16-01-14	16-01-14		Đã đóng
			A002 - Áo Sơ mi	Cái	1	10.000	10.000	16-01-14	16-01-14		Đã đóng
00003	KH003 - Chị Mỹ	Số 45 Hoàng Mai, HN	Q003 - Quần lót nữ	Cái	10	9.000	90.000	14-01-14			Đã nộp

Sổ công nợ khách hàng:

SỔ CHI TIẾT CÔNG NỢ LIÊN CHO CÁC KHÁCH HÀNG

Từ ngày đến ngày

Chương trình	Ngày	Số	Diễn giải	Nợ	Có
CÔNG TY TNHH HẢI LY			Dư đầu	100,000	
			Tổng Ps	2,400,000	1,100,000
			Dư cuối	1,200,000	
15-01-14	000001			500,000	300,000
	000002			400,000	400,000
	PT0001		Thu tiền hàng của khách hàng		400,000
CÔNG TY TNHH NGỌC QUANG			Dư đầu	500,000	
			Tổng Ps	700,000	1,500,000
			Dư cuối	300,000	300,000
15-01-14	000004			300,000	300,000
	000005			200,000	200,000

3.8 Một số thiết bị đi kèm

Một hệ thống hoạt động tự động hoàn toàn cần trang bị một số thiết bị, hạ tầng đi kèm để có thể ứng dụng và khai thác tối đa hiệu quả cũng như nâng cao tính chuyên nghiệp của dịch vụ.

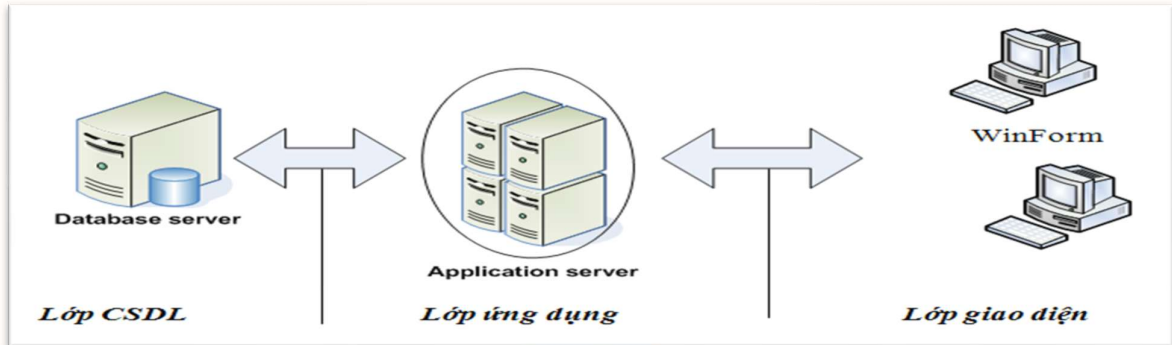
STT	Loại	Mô tả	Yêu cầu
1	Máy tính	Máy chủ (và máy trạm nếu dùng > 02 cán bộ)	Bắt buộc
2	Máy in	Máy in chứng từ, báo cáo, phiếu giao nhận	Bắt buộc
3	Giấy in siêu bền	Loại giấy siêu bền chịu nước, nhiệt khi giặt & là	Tùy chọn
4	Máy in giấy siêu bền	Loại máy chuyên dụng	Tùy chọn
5	Màn hình cảm ứng	Dùng tay thao tác trực tiếp trên màn hình làm việc không cần sử dụng chuột hoặc bàn phím máy tính	Tùy chọn
6	Kết dính tiền	Kết chuyên dụng có phần mềm kết nối máy tính và máy in. Khi thanh toán, in phiếu sẽ tự động mở kết	Tùy chọn
7	Máy bán mã vạch	Dùng để bán mã vạch trong quá trình đóng hàng & giao hàng cho khách	Tùy chọn



4. CÔNG NGHỆ ỨNG DỤNG CỦA SIS INNOVA 8.0.GL

4.1 Công nghệ hiện đại - SQL Server

- **Mô hình kiến trúc 03 lớp trong WS** - Sử dụng kiến trúc theo mô hình 3 lớp.



- **Lớp giao diện:**
Lớp này làm nhiệm vụ giao tiếp với người dùng cuối để thu thập dữ liệu và hiển thị kết quả/dữ liệu thông qua các thành phần trong giao diện người sử dụng. Lớp này sẽ sử dụng các dịch vụ do lớp ứng dụng cung cấp. Trong WS dùng **Windows Forms** để thực hiện lớp này.
- **Lớp ứng dụng:**
Lớp này thực hiện các nghiệp vụ chính của hệ thống, sử dụng các dịch vụ do lớp lớp CSDL cung cấp, và cung cấp các dịch vụ cho lớp giao diện. Truyền thông điệp giữa lớp ứng dụng và lớp giao diện sử dụng giao thức HTTP thông qua mạng LAN, Internet, Intranet,... Để thực hiện lớp này, WS dùng **WebService** với 3 chuẩn chính: SOAP (Simple Object Access Protocol), WSDL (Web Service Description Language) và UDDI (Universal Description, Discovery, and Integration)SOAP (Simple Object Access Protocol), WSDL (Web Service Description Language), truyền dữ liệu theo định dạng XML.
- **Lớp CSDL:**
Lớp này thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến lưu trữ và truy xuất dữ liệu của ứng dụng. Lớp này sẽ sử dụng các dịch vụ của các hệ quản trị cơ sở dữ liệu như SQL Server để thực hiện nhiệm vụ của mình.

- **Đặc điểm của mô hình**

1. **Cơ sở dữ liệu tập trung:**
 - ⇒ Dễ quản lý, cũng như sao lưu dữ liệu
 - ⇒ Giảm rủi ro thất thoát số liệu
 - ⇒ Dễ dàng triển khai do chỉ cần triển khai tại một địa điểm
2. **Lớp ứng dụng:**
 - ⇒ Có thể triển khai tại một nơi hoặc nhiều nơi,



- ⇒ Được kết nối về trung tâm dữ liệu thông qua mạng nội bộ hay mạng Intranet.
- ⇒ Tốc độ xử lý dữ liệu cao, giảm thiểu thời gian nhập liệu của user.

3. Tính di động lớn:

- ⇒ Chỉ cần với một thiết bị có khả năng kết nối internet, 1 người dùng có thể nhập số liệu ở bất kỳ nơi nào.

4. Tính bảo mật cao:

- ⇒ Đây là mô hình tiên tiến nhất hiện nay, giảm thiểu được rủi ro trong kinh doanh khi hệ thống bị lỗi.
- ⇒ Tách riêng các lớp, nâng cao tính bảo mật của hệ thống.
- ⇒ Bảo mật WebService
- ⇒ Mã hóa code và chống dịch ngược
- ⇒ Bảo mật ứng dụng

4.2 Phần mềm có khả năng chạy Online:

Đối với DN giặt là có nhiều điểm giao nhận, thực hiện dịch vụ có thể cho hệ thống chạy Online trên mạng Internet. Do đó giải pháp này sẽ:

- ⇒ Phù hợp xu hướng quản trị DN hiện đại Online qua hạ tầng Internet
- ⇒ Giảm thiểu chi phí, rủi ro trong giao dịch
- ⇒ Xoá bỏ khái niệm khoảng cách: bất kỳ ở đâu & vào thời điểm nào miễn sao có Internet là có thông đủ thông tin cần
- ⇒ Hoàn toàn chủ động trong công việc
- ⇒ Giải pháp quản trị doanh nghiệp Online giữa Công ty mẹ và các đơn vị thành viên
- ⇒ Xử lý dữ liệu giữa trụ sở chính và các đơn vị thành viên Online đảm bảo tính cập nhật, chính xác, đầy đủ, toàn vẹn.
- ⇒ Hợp nhất dữ liệu các đơn vị thành viên, các điểm kinh doanh-bán hàng, hệ thống báo cáo riêng lẻ của từng đơn vị thành viên, cửa hàng cũng như báo cáo của toàn Công ty.

4.3 Phần mềm có khả năng tích hợp với phần mềm kế toán:

Với doanh nghiệp có nhu cầu vừa thực hiện quản lý dịch vụ giặt là vừa thực hiện liên kết với hệ thống kế toán để đảm bảo tính thống nhất, kế thừa và nâng cao hiệu quả quản lý thì đây là một giải pháp sẵn sàng cho yêu cầu đó.

Tuy nhiên để đảm bảo hệ thống vận hành tốt nhất với chi phí hợp lý thì phần mềm quản lý dịch vụ giặt là và phần mềm kế toán được cùng SIS VN cung cấp. Đây được coi là một giải pháp trọn gói.



5. DỊCH VỤ CỦA SIS VN ĐỐI VỚI GIẢI PHÁP SIS INNOVA 8.0.GL

Phương châm Dịch vụ **Chuyên nghiệp và Thành tâm nhất**

PHẨM CHẤT NHÂN SỰ PHỤC VỤ:

1. Thực hiện dịch vụ theo thời gian hai bên đã cam kết (luôn luôn đúng giờ)
2. Có thái độ phục vụ khách hàng rất nghiêm túc
3. Có kiến thức sản phẩm tốt và cách thức phục vụ khách hàng nhiệt tình
4. Cần xử lý triệt để các vấn đề phát sinh của KH, Update những thay đổi
5. Tư vấn để khách hàng khai thác sản phẩm được tốt hơn trong quá trình sử dụng

Sự hài lòng của quý khách hàng & thành công SIS Việt Nam phụ thuộc vào Chất lượng dịch vụ trước, trong và sau bán hàng. Do đó, chúng tôi muốn “hiện thực hoá” chất lượng phục vụ khách hàng qua việc xây dựng cổng thông tin kết nối ONLINE Giữa SISVN và Khách hàng ngay trên sản phẩm.

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU



DANH SÁCH MỘT SỐ KHÁCH HÀNG GIẶT LÀ TIÊU BIỂU

Hiện nay đã có hơn 100 DN, xưởng giặt là công nghiệp, tiệm hay cửa hàng giặt ủi đã và đang sử dụng phần mềm **SIS INNOVA 8.0 GL** vào quản lý hoạt động hàng ngày của mình. SIS INNOVA 8.0 GL đã trở thành công cụ không thể thiếu hoặc thay thế trong doanh nghiệp, ứng dụng phần mềm đã giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, chuyên nghiệp hóa chất lượng dịch vụ, nâng cao hiệu quả SX-KD, tiết kiệm chi phí ...

- ✓ **Giặt là Năm Sao** (Phủ Doãn, Q. Hoàn Kiếm, HN)
- ✓ **Giặt là cao cấp Happy Laundry** (Đ. Cầu Giấy, Q. Cầu Giấy, HN)
- ✓ **Tiệm giặt là Trang Dung** (Phú Đô, Mỹ Đình, Từ Liêm)
- ✓ **Giặt là Công nghệ xanh** (Nam Đồng & Đ. Thị Diễm, HN)
- ✓ **DN Anh Kiệt – Xưởng giặt là USA** (Xã Đan, Đống Đa, HN)



- ✓ **Xưởng giặt là Học viện Quân Y** (Phùng Hưng, Hà Đông, HN)
- ✓ **Tiệm giặt là – Giặt Ký** (Hoàng Mai & Minh Khai, HN)
- ✓ **Xưởng giặt là Servico** (Thanh Trì, HN)
- ✓ **Giặt là Gia Phong** (Yên Ninh, Ba Đình HN)
- ✓ ...

Trân trọng cảm ơn và mong muốn được hợp tác lâu dài!



CÔNG TY CỔ PHẦN S.I.S VIỆT NAM

Số 14/183 Đặng Tiến Đông, quận Đống Đa, Hà Nội

Tel: 024 3511 7785 | Fax: 024 3511 7787

Web: sis.vn | Email: sales@sis.vn

